

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 6

Phẩm 20: HƯỚNG ĐẾN

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông hỏi thế nào là Đại Bồ-tát hướng đến Đại thừa?

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật, từ một địa này đến một địa khác, đó gọi là Đại Bồ-tát hướng đến Đại thừa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát từ một địa này đến một địa khác?

Phật dạy:

– Đại Bồ-tát biết tất cả pháp không có tướng đến và đi, cũng không có pháp hoặc đến đi, hoặc đến, chẳng đến, vì các pháp tướng bất diệt.

Đại Bồ-tát đối với các địa chẳng nghĩ nhớ, chẳng tư duy mà tu tập tri địa nghiệp, cũng chẳng thấy địa.

Thế nào là Tri địa nghiệp?

Lúc an trụ Sơ địa, Đại Bồ-tát thực hành mười việc:

1. Thâm tâm kiên cố, vì dụng không thật có.
2. Đối với tất cả chúng sinh tâm bình đẳng, vì chúng sinh không thật có.
3. Bố thí cho người, vì thọ giả không thật có.
4. Gần gũi Thiện tri thức, cũng chẳng tự cao.
5. Cầu pháp, vì tất cả pháp không thật có.
6. Thường xuất gia, vì gia không thật có.
7. Ưa thích thân Phật, vì tướng tốt không thật có.
8. Giảng nói giáo pháp xuất thế, vì phân biệt các pháp không thật có.
9. Phá kiêu mạn, vì pháp sinh tuệ không thật có.
10. Thật ngữ, vì các ngữ ngôn không thật có.

Trên đây là mười việc tri địa nghiệp mà Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ nhất tu tập.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ trong bậc Địa thứ hai thường nhớ tám pháp, tám pháp đó là:

1. Giới thanh tịnh.
2. Biết ân và báo ân.
3. An trụ trong năng lực nhẫn nhục.
4. Được vui mừng.
5. Chẳng rời bỏ tất cả chúng sinh.
6. Nhập tâm đại Bi.
7. Kính tin và thưa hỏi thầy.
8. Cầu cầu các môn Ba-la-mật.

Đây là Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ hai đầy đủ tám pháp.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ ba thực hành năm pháp, năm pháp gồm:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Học vấn nhiều nhưng không tự mãn.
2. Thanh tịnh pháp thí cũng chẳng tự cao.
3. Thanh tịnh cả Phật cũng chẳng tự cao.
4. Chịu đựng vô lượng sự đau khổ thế gian mà vẫn chẳng nhàm chán.
5. An trụ trong hổ thẹn.

Đây là năm pháp mà Đại Bồ-tát an trụ trong bậc Địa thứ ba phải đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ tư phải lãnh thọ thực hành chẳng bỏ mười pháp. Mười pháp ấy là:

1. Chẳng bỏ chỗ A-lan-nhã.
2. Ít muốn.
3. Biết đủ.
4. Chẳng bỏ công đức Đầu-đà.
5. Chẳng bỏ giới.
6. Quở trách chán ghét các dục nhiễm.
7. Nhàm lìa tâm thế gian, thuận theo tâm Niết-bàn.
8. Xả bỏ tất cả những gì mình có.
9. Tâm chẳng dính mắc nặng nề.
10. Chẳng tiếc tất cả vật.

Đây là mười pháp mà Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ tư chẳng bỏ.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ năm xa lìa mười hai pháp, mười hai pháp ấy là:

1. Xa lìa sự gận gũi người tại gia.
2. Xa lìa Tỳ-kheo-ni.
3. Xa lìa sự tham tiệc nhà người khác.
4. Xa lìa việc nói suông vô ích.
5. Lìa bỏ sự giận hờn.
6. Lìa bỏ sự tự tôn tự đại.
7. Không khinh miệt người khác.
8. Xa lìa mười nghiệp bất thiện.
9. Không gặp đại nạn.
10. Lìa bỏ tự dụng.
11. Xa lìa điên đảo.
12. Dứt bỏ tham, sân, si.

Đây là mười hai điều mà Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ năm phải xa lìa.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ sáu nên có đủ sáu pháp, chính là sáu pháp Ba-la-mật.

Địa thứ sáu lại có sáu pháp chẳng nên làm, sáu pháp ấy là:

1. Chẳng sinh tâm Thanh văn, Bích-chi-phật.
2. Chẳng có ý lo ngại khi bố thí.
3. Bị đòi hỏi cầu xin, không có tâm trốn tránh.
4. Những vật mình có đều đem bố thí.
5. Sau khi bố thí, không có ý hối tiếc.
6. Chẳng nghi ngờ pháp thâm diệu.

Đây là sáu pháp phải đầy đủ và sáu pháp phải xa lìa của Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ sáu, hai mươi pháp ấy là:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Không chấp ngã.
 2. Không chấp chúng sinh.
 3. Không chấp thọ giả.
 4. Không chấp số chúng sinh cho đến người biết, người thấy.
 5. Không chấp đoạn kiến.
 6. Không chấp thường kiến.
 7. Không nên khởi tướng trạng.
 8. Không nên khởi duyên kiến.
 9. Không chấp danh sắc.
 10. Không chấp năm ấm.
 11. Không chấp mười hai nhập.
 12. Không chấp mười tám giới.
 13. Không chấp ba giới.
 14. Không khởi tâm chấp trước.
 15. Không khởi chỗ mong cầu.
 16. Không khởi chỗ y chỉ.
 17. Không chấp trước vào sự thấy biết là phải nương nơi Phật.
 18. Không chấp trước vào sự thấy biết là phải nương nơi Pháp.
 19. Không chấp trước vào sự thấy là phải nương nơi Tăng.
 20. Không chấp trước vào sự thấy biết là phải nương nơi giới.
- Đây là hai mươi điều chẳng nên chấp trước.

Lại có hai mươi pháp mà bậc trụ Địa thứ bảy phải đầy đủ, hai mươi pháp ấy là:

1. Đầy đủ không.
2. Chứng vô tướng.
3. Biết vô tác.
4. Ba phần thanh tịnh.
5. Đối với chúng sinh có trí Từ bi.
6. Chẳng nhớ tướng tất cả chúng sinh.
7. Bình đẳng quán tất cả pháp, ở đây cũng chẳng chấp trước.
8. Biết thật tướng các pháp, cũng chẳng niệm tướng việc này.
9. Vô sinh pháp nhãn.
10. Vô sinh trí.
11. Không giảng nói các pháp là một tướng.
12. Phá tướng phân biệt.
13. Chuyển đổi nhớ tướng.
14. Chuyển đổi các kiến chấp.
15. Chuyển đổi phiên não.
16. Đồng định tuệ bằng nhau.
17. Điều phục ý.
18. Tâm vắng lặng.
19. Không có trí hạn hẹp.
20. Chẳng nhiễm ái.

Trên đây là hai mươi điều chẳng nên chấp trước và hai mươi điều mà bậc Đại Bồ-tát Địa thứ bảy phải đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ trong bát địa phải đầy đủ năm pháp, năm pháp

ấy là:

1. Thuận nhập theo tâm chúng sinh.
2. Đạo chơi trong các thân thông.
3. Thấy các cõi Phật.
4. Tự trang nghiêm cõi nước mình như cõi Phật đã thấy.
5. Quán thân Phật như thật, tự trang nghiêm thân Phật.

Lại phải có đủ năm điều:

1. Biết các căn tánh thượng hạ.
2. Thanh tịnh cõi Phật.
3. Nhập Tam-muội như huyễn.
4. Thường nhập Tam-muội.
5. Tùy theo cõi lành thích ứng với chúng sinh mà thọ thân.

Này Tu-bồ-đề! Đây là năm pháp và năm điều mà Đại Bồ-tát Địa thứ tám phải có đủ.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ chín phải có đủ mười hai pháp, mười hai pháp ấy là:

1. Nhận lấy vô biên thế giới thuộc phần mình hóa độ.
2. Bồ-tát được như chỗ nguyện cầu.
3. Biết tiếng nói của các Trời, Rồng, Càn-thát-bà để nói pháp cho họ nghe.
4. Thành tựu thai sinh.
5. Thành tựu nhà.
6. Thành tựu chỗ sinh.
7. Thành tựu họ.
8. Thành tựu quyến thuộc.
9. Thành tựu xuất sinh.
10. Thành tựu xuất gia.
11. Thành tựu trang nghiêm cây Bồ-đề.
12. Thành tựu tất cả các công đức lành.

Này Tu-bồ-đề! Đó là mười hai pháp mà vị Đại Bồ-tát Địa thứ chín phải có đủ.

Này Tu-bồ-đề! Phải biết bậc Đại Bồ-tát ở Địa thứ mười giống như Đức Phật.

Bấy giờ, Tuệ mạng Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là thâm tâm trị địa nghiệp của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Nếu Đại Bồ-tát tương ứng với tâm của Nhất thiết trí, chứa tích tất cả cõi lành, đó gọi là Đại Bồ-tát thâm tâm trị địa nghiệp của Đại Bồ-tát.

Thế nào là Đại Bồ-tát khởi tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát tương ứng với tâm Nhất thiết trí, sinh khởi bốn Tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Xả, đó gọi là tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập bố thí?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát bố thí cho tất cả chúng sinh mà không phân biệt, đó gọi là tu bố thí.

Thế nào là Đại Bồ-tát gần gũi Thiện tri thức?

Đức Phật dạy:

–Nếu gần gũi học hỏi, cung kính cúng dường các bậc có khả năng giáo hóa người

an trụ trong trí Nhất thiết, đó gần gũi Thiện tri thức.

Thế nào là Đại Bồ-tát có tâm cầu pháp?

Đức Phật dạy:

–Nếu Đại Bồ-tát tâm cầu pháp tương ưng với trí Nhất thiết không theo các Thanh văn, Bích-chi-phật, đó gọi là cầu pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường xuất gia trị địa nghiệp?

Đức Phật dạy:

–Nếu Đại Bồ-tát đời đời chẳng lìa tâm xuất gia, thường xuất gia trong Phật pháp không ai ngăn trở được, đó gọi là thường xuất gia trị địa nghiệp.

Thế nào là Đại Bồ-tát ưa thích thân tướng Phật tu trị địa nghiệp?

Đức Phật dạy:

–Nếu Đại Bồ-tát thấy thân tướng Phật, cho đến khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng bao giờ rời niệm Phật, đó gọi là ưa thích thân tướng Phật tu trị địa nghiệp.

Thế nào là Đại Bồ-tát giảng nói giáo pháp xuất thế tu trị địa nghiệp?

Đức Phật dạy:

–Nếu Đại Bồ-tát hoặc Phật hiện tại, hoặc Phật đã nhập diệt, nói pháp cho chúng sinh nghe, đầu, giữa, cuối đều lành, lời và nghĩa tuyệt hảo, thuần tịnh hoàn hảo, từ Tu-đa-la cho đến Ưu-ba-đề-xá. đó gọi là giảng nói giáo pháp xuất thế tu trị địa nghiệp.

Thế nào là Đại Bồ-tát phá trừ kiêu mạn tu trị địa nghiệp?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát vì phá trừ kiêu mạn nên chẳng bao giờ thọ sinh vào nhà thấp hèn. Đó gọi là phá trừ kiêu mạn tu trị địa nghiệp.

Thế nào là Đại Bồ-tát thật ngữ tu trị địa nghiệp?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát đúng như lời mà thực hành, đó gọi là thật ngữ tu trị địa nghiệp.

Trên đây là mười sự tu trị địa nghiệp của Đại Bồ-tát an trụ trong bậc Địa thứ nhất mà tu hành.

Thế nào là Bồ-tát giữ giới thanh tịnh?

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát chẳng khởi tâm Thanh văn, Bích-chi-phật và những việc phá giới làm chướng ngại Phật đạo, đó gọi là giữ giới thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát biết ân, báo ân?

Nếu Đại Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-tát, cho đến một chút ân nhỏ còn chẳng quên, huống chi là ân lớn, đó gọi là biết ân, báo ân.

Thế nào là Bồ-tát an trụ vào năng lực nhẫn nhục?

Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh không giận hờn, không làm náo hại, đó gọi là an trụ năng lực nhẫn nhục.

Thế nào là Bồ-tát được vui mừng?

Nghĩa là lấy sự giáo hóa thành tựu chúng sinh làm niềm vui, đó gọi là được vui mừng.

Thế nào là Bồ-tát chẳng bỏ tất cả chúng sinh?

Nếu Bồ-tát nghĩ nhớ muốn cứu giúp tất cả chúng sinh, đó gọi là chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát nhập vào tâm đại Bi?

Nếu Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta từng vì chúng sinh mà chịu sự đau khổ trong địa ngục

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

suốt hằng hà sa kiếp cho đến khi chúng sinh ấy thành Phật, nhập Niết-bàn.” Đó là vì tất cả chúng sinh mười phương mà chịu đựng sự khổ nhọc, nên gọi là nhập tâm đại Bi.

Thế nào là Bồ-tát tin tưởng, cung kính học hỏi với bậc Sư trưởng?

Nếu Bồ-tát đối với bậc Sư trưởng xem như Phật, đó gọi là tin tưởng cung kính học hỏi với bậc Sư trưởng.

Thế nào là Bồ-tát siêng cầu các Ba-la-mật?

Nếu Bồ-tát nhất tâm siêng năng cầu các môn Ba-la-mật mà không cầu việc khác, đó gọi là cần cầu các Ba-la-mật.

Trên đó gọi là tám pháp mà Đại Bồ-tát an trụ trong bậc Địa thứ hai phải có đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát học vấn nhiều nhưng không tự mãn?

Này Tu-bồ-đề! Hoặc ở thế giới này hay ở các thế giới trong mười phương có bao nhiêu chánh pháp của chư Phật giảng nói thì đều muốn được nghe nhớ thọ trì, đó gọi là học vấn nhiều mà không tự mãn.

Thế nào là pháp thí thanh tịnh của Bồ-tát?

Tất cả pháp thí, cho đến còn chẳng cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hướng là những việc khác, đó gọi là pháp thí chẳng cầu danh lợi.

Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

Hồi hương tất cả căn lành làm thanh tịnh cõi Phật, đó gọi là trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Thế nào là Bồ-tát chịu đựng vô lượng sự khổ nhọc thế gian mà chẳng nhàm chán?

Vì đầy đủ thiện căn nên có khả năng thành tựu chúng sinh, cũng trang nghiêm cõi Phật, cho đến đầy đủ Nhất thiết trí không bao giờ nhàm chán, đó gọi là chịu đựng vô lượng sự đau khổ mà chẳng nhàm chán.

Thế nào là Bồ-tát an trụ trong hổ thẹn?

Hổ thẹn với các Thanh văn, Bích-chi-phật, đó gọi là an trụ trong hổ thẹn.

Trên đây là Đại Bồ-tát an trụ bậc Địa thứ ba có đủ năm pháp.

Thế nào là Bồ-tát chẳng bỏ chỗ A-lan-nhã?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát có khả năng cao hơn bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, đó gọi là chẳng bỏ chỗ A-lan-nhã.

Thế nào là Bồ-tát ít muốn?

Vì niệm mong muốn đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn không có, huống chi là những sự mong muốn khác, đó gọi là ít muốn.

Thế nào là Bồ-tát biết đủ?

Được Nhất thiết chủng trí, đó gọi là biết đủ.

Thế nào là Bồ-tát chẳng bỏ công đức Đầu-đà?

Quán sát các pháp nhãn sâu xa, đó gọi là chẳng bỏ công đức Đầu-đà.

Thế nào là Bồ-tát chẳng bỏ giới?

Chẳng chấp giới tướng, đó gọi là chẳng bỏ giới.

Thế nào là Bồ-tát quở trách chán ghét các dục nhiễm?

Vì tâm dục chẳng phát sinh, đó gọi là quở trách chán ghét các dục nhiễm.

Thế nào là Bồ-tát nhàm chán tâm thế gian mà thuận theo tâm Niết-bàn?

Vì biết tất cả pháp chẳng tạo tác, đó gọi là nhàm chán tâm thế gian mà thuận theo tâm Niết-bàn.

Thế nào là Bồ-tát xả bỏ tất cả vật mình có?

Chẳng tiếc tất cả nội pháp, ngoại pháp, đó gọi là xả bỏ tất cả sở hữu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nào là Bồ-tát tâm chẳng dính mắc nặng nề?

Tâm chẳng sinh khởi ở hai thứ thức và xứ, đó gọi là tâm chẳng dính mắc nặng nề.

Thế nào là Bồ-tát chẳng tiếc tất cả vật?

Đối với tất cả vật chẳng chấp trước, chẳng nghĩ nhớ, đó gọi là chẳng tiếc tất cả vật.

Trên đây là mười pháp chẳng bỏ của Đại Bồ-tát an trụ ở bậc Địa thứ tư.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa sự gần gũi người tại gia?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát sinh nơi đâu cũng đều xuất gia, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thường xuất gia cạo tóc mặc ca-sa, đó gọi là xa lìa sự gần gũi người tại gia.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa Tỳ-kheo-ni?

Chẳng ở chung chỗ với Tỳ-kheo-ni, cho đến chẳng nghĩ nhớ dù trong khoảng thời gian như búng ngón tay, đó gọi là xa lìa Tỳ-kheo-ni.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa sự lẩn tiếc nhà người khác?

Bồ-tát nghĩ rằng: “Tôi phải tạo sự an vui cho chúng sinh, nay họ giúp tôi an vui sao lại sinh tâm lẩn tiếc”, đó gọi là xa lìa sự lẩn tiếc nhà người khác.

Thế nào là Bồ-tát dứt bỏ những lời luận bàn vô ích?

Nếu có chỗ nào luận bàn có thể phát sinh tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, thì ta phải xa lìa, đó gọi là xa lìa chỗ luận bàn vô ích.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tâm sân?

Chẳng để cho tâm giận hờn, tâm náo hại, tâm đấu tranh xen vào, đó gọi là xa lìa tâm sân.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa sự tự tôn tự đại?

Chẳng thấy có nội pháp, đó gọi là xa lìa sự tự tôn tự đại.

Thế nào là Bồ-tát không khinh dễ người?

Chẳng thấy có ngoại pháp, đó gọi là không khinh dễ người.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa mười nghiệp bất thiện?

Mười nghiệp bất thiện làm chướng ngại tám Thánh đạo, hưởng chi quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó gọi là xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ đại kiêu mạn?

Chẳng thấy pháp gì có thể làm đại kiêu mạn, đó gọi là xa lìa đại kiêu mạn.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tự dụng?

Chẳng thấy pháp gì có thể tự dùng được, đó gọi là xa lìa tự dụng.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa điên đảo?

Chỗ điên đảo không thật có, đó gọi là xa lìa điên đảo.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tham, sân, si?

Chẳng thấy được chỗ tham, sân, si, đó gọi là xa lìa tham, sân, si.

Trên đây là Đại Bồ-tát an trụ trong Địa thứ năm xa lìa mười hai pháp.

Thế nào là Bồ-tát an trụ trong Địa thứ sáu đầy đủ sáu pháp?

An trụ trong sáu pháp Ba-la-mật có khả năng vượt đến bờ kia, đó gọi là đầy đủ sáu pháp.

Thế nào là Bồ-tát chẳng sinh tâm Thanh văn, Bích-chi-phật?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghĩ rằng tâm Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng phải đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thế nào là Bồ-tát bố thí chẳng sinh tâm lo phiền?

Bồ-tát nghĩ rằng nếu như vậy thì chẳng phải đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giác.

Thế nào là Bồ-tát chẳng có lòng trốn tránh khi bị cầu xin?

Bồ-tát nghĩ rằng nếu như vậy thì chẳng phải đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thế nào là Bồ-tát bố thí những vật mình có?

Bồ-tát mới phát tâm, lúc bố thí chẳng nói cái này cho được, cái này chẳng cho được.

Thế nào là Bồ-tát bố thí rồi tâm không hối hận?

Vì năng lực từ bi nên sau khi bố thí chẳng ăn năn.

Thế nào là Bồ-tát chẳng nghi ngờ pháp thâm diệu?

Vì năng lực của công đức kính tin cho nên chẳng nghi ngờ pháp thâm diệu.

Trên đây là Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ sáu xa lìa sáu pháp.

Bồ-tát chẳng chấp đắm ngã nên hoàn toàn vô ngã.

Bồ-tát chẳng chấp đắm chúng sinh, chẳng chấp đắm thọ mạng, chẳng chấp trước hữu tình cho đến cái biết, cái thấy nên các pháp rốt ráo không thật có.

Bồ-tát chẳng chấp đoạn kiến, không có pháp đoạn diệt nên các pháp hoàn toàn không sinh.

Bồ-tát chẳng chấp thường kiến, vì pháp chẳng sinh nên cũng chẳng thường còn.

Bồ-tát chẳng tương ứng với sự chấp chặt tướng nên không có các phiền não.

Bồ-tát chẳng tương ứng với sự tạo tác nhân duyên kiến chấp nên các kiến chấp đều chẳng thật có.

Bồ-tát chẳng chấp trước danh sắc, nên danh sắc, các xứ, tướng trạng đều không thật có.

Bồ-tát chẳng chấp trước năm ấm, chẳng chấp trước mười tám giới, chẳng chấp trước mười hai nhập, nên tánh các pháp đều không thật có.

Bồ-tát chẳng chấp trước ba cõi, nên tánh ba cõi đều không thật có.

Bồ-tát chẳng tương ứng với sự khởi tâm, chẳng tương ứng với sự phát nguyện và chẳng tương ứng với sự tạo tác, chỗ nương tựa, nên tánh các pháp đều không.

Bồ-tát chẳng chấp vào quan điểm nương tựa Phật, vì thấy nương tựa Phật là chẳng thấy Phật.

Bồ-tát chẳng chấp vào quan điểm nương tựa Pháp, vì Pháp chẳng thể thấy.

Bồ-tát chẳng chấp vào quan điểm nương tựa Tăng, vì tướng vô vi của tăng chẳng thể nương tựa.

Bồ-tát chẳng chấp vào quan điểm nương tựa giới, vì tội và vô tội đều không dính mắc.

Trên đây là hai mươi pháp chẳng nên chấp trước của Đại Bồ-tát an trụ trong bậc Địa thứ bảy.

Bồ-tát tương ứng với cụ túc không, nên có đủ các pháp, tự tướng không.

Bồ-tát chứng vô tướng, nên chẳng nghĩ nhớ các tướng.

Bồ-tát biết không có tạo tác, nên chẳng tạo tác trong ba cõi.

Bồ-tát do ba phần thanh tịnh, nên có đủ mười nghiệp lành.

Bồ-tát vì đầy đủ trí từ bi đối với tất cả chúng sinh nên được đại Bi.

Bồ-tát vì chẳng nhớ tướng tất cả chúng sinh, nên trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật đầy đủ.

Bồ-tát bình đẳng quán sát tất cả pháp nên đối với tất cả pháp chẳng tổn ích.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát vì biết thật tướng các pháp, vì thật tướng các pháp đều không biết.
Do các pháp không sinh, không diệt, không tạo tác nên Bồ-tát được pháp Nhãn vô sinh.

Do biết danh sắc không sinh nên Bồ-tát được Trí không sinh.

Do tâm chẳng hiện hành hai tướng nên Bồ-tát giảng nói các pháp một tướng.

Do tất cả các pháp chẳng phân biệt nên Bồ-tát phá tướng phân biệt.

Do vô lượng tướng niệm lớn nhỏ đều chuyển nên Bồ-tát chuyển vận sự nhớ tướng.

Do kiến chấp Thanh văn, Bích-chi-phật chuyển nên Bồ-tát chuyển kiến chấp.

Do dứt trừ các phiền não nên Bồ-tát chuyển phiền não.

Do được Nhất thiết chủng trí nên Bồ-tát định, tuệ đều ngang bằng nhau.

Bồ-tát bất động đối với ba cõi nên ý được điều thuận.

Bồ-tát chế ngự sáu Căn nên tâm vắng lặng.

Bồ-tát vì được mắt Phật nên được trí vô ngại.

Bồ-tát vì xả bỏ sáu trần nên chẳng nhiễm ái.

Trên đây là hai mươi pháp phải đầy đủ của Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ bảy.

Thế nào là Đại Bồ-tát thuận nhập theo tâm chúng sinh?

Đại Bồ-tát dùng một tâm biết rõ tâm, tâm sở của tất cả chúng sinh.

Thế nào là Đại Bồ-tát dạo chơi trong các thần thông?

Đại Bồ-tát dùng thần thông từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cũng không có nhớ nghĩ cõi Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát quán sát các cõi Phật?

Đại Bồ-tát ở cõi mình mà thấy vô lượng cõi Phật, cũng không có nghĩ nhớ cõi Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát tự trang nghiêm cõi nước mình như cõi Phật đã được thấy?

Đại Bồ-tát ở ngôi Chuyển luân thánh vương đi khắp tam thiên đại thiên thế giới để tự trang nghiêm cõi nước của mình.

Thế nào là Đại Bồ-tát như thật quán thân Phật?

Đại Bồ-tát như thật quán Pháp thân.

Trên đây là Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ tám đầy đủ năm pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát biết các căn tánh thượng, hạ?

Đại Bồ-tát an trụ trong mười Lực của Phật, biết các căn tánh thượng hạ của tất cả chúng sinh.

Thế nào là Đại Bồ-tát trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

Đó là làm thanh tịnh chúng sinh nên cõi Phật thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội Như huyễn?

Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này thì có khả năng thành tựu tất cả việc, cũng chẳng phát sinh tâm tướng?

Thế nào là Đại Bồ-tát thường nhập Tam-muội?

Đại Bồ-tát được Tam-muội Báo sinh.

Thế nào là Đại Bồ-tát tùy theo chúng sinh mà ứng hiện căn lành thọ thân?

Đại Bồ-tát biết chúng sinh tương ứng với căn lành nào, tùy theo đó thọ thân để giáo hóa thành tựu chúng sinh.

Trên đây là năm điều mà Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ tám được đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thọ nhận vô biên thế giới thuộc phần mình hóa độ, thọ nhận chúng sinh trong mười phương vô lượng thế giới, đúng như pháp của chư Phật tùy

chỗ đáng độ mà hóa độ, khiến cho giải thoát.

Đại Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, nên được đúng như những điều mình nguyện cầu.

Đại Bồ-tát nhờ năng lực của Từ vô ngại biện, nên biết tiếng nói của các hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà.

Đại Bồ-tát được thai sinh thành tựu, nên đời đời thường hóa sinh.

Đại Bồ-tát được gia đình thành tựu, nên thường sinh trong nhà vọng tộc.

Đại Bồ-tát được chỗ sinh thành tựu, nên sinh trong dòng Sát-đế-lợi hoặc Bà-la-môn.

Đại Bồ-tát theo đúng như họ của Bồ-tát sinh ở quá khứ mà sinh trong đó, nên danh tánh được thành tựu.

Đại Bồ-tát thuần dùng các Đại Bồ-tát làm quyến thuộc, nên quyến thuộc được thành tựu.

Đại Bồ-tát lúc sinh ra, ánh sáng chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, cũng chẳng chấp lấy tướng ánh sáng, nên sinh ra được thành tựu.

Đại Bồ-tát khi xuất gia có vô lượng các vị trời theo hầu hạ và quyết định đưa chúng sinh đến quả Tam thừa, nên xuất gia thành tựu.

Đại Bồ-tát trang nghiêm cây giác ngộ thành tựu, đó là cây Bồ-đề có gốc bằng vàng ròng, bảy báu làm thân, nhánh, cành, lá; ánh sáng của thân, nhánh, cành, lá chiếu sáng khắp a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới ở mười phương.

Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ tất cả công đức lành, nên được chúng sinh thanh tịnh, cõi Phật cũng thanh tịnh.

Trên đây là mười hai pháp mà Đại Bồ-tát ở Địa thứ chín thành tựu đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ mười phải biết giống như Phật?

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát có đủ sáu pháp Ba-la-mật, bốn Niệm xứ, cho đến đầy đủ mười tám pháp Bất cộng và Nhất thiết chủng trí, dứt tất cả phiền não và tập khí, thì gọi là Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ mười phải biết là giống như Phật.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát an trụ ở Địa thứ mười này dùng năng lực phương tiện để thực hành sáu pháp Ba-la-mật, bốn Niệm xứ cho đến thực hành mười tám pháp Bất cộng, vượt qua bậc Càn tuệ địa, bậc Tánh địa, bậc Bát nhân địa, bậc Kiến địa, bậc Bạc địa, bậc Ly dục địa, bậc Dĩ tác địa, bậc Bích-chi-phật địa, bậc Bồ-tát địa. Vượt qua chín bậc trên mà an trụ Phật địa, đây là mười địa của Bồ-tát.

Như thế, này Tu-bồ-đề! Đó gọi là hương về Đại thừa của Đại Bồ-tát.

M